Mẫu số 04/QĐ-CKNS

ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**
Số: 219/QĐ-UBND	*Phường Hoàng Văn Thụ, ngày 31 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách phường năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 12901/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Thái Nguyên về việc giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 thành phố Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-HĐND ngày 30/12/2020 của Hội đồng nhân dân phường Hoàng Văn Thụ khoá IX, nhiệm kỳ 2016-2021, kỳ họp thứ 14 về việc phê chuẩn dự toán và phân bổ dự toán ngân sách phường Hoàng Văn Thụ năm 2021;

Căn cứ Quyết định số: 218 /QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND phường Hoàng Văn Thụ về việc phê duyệt phân bổ dự toán thu, chi ngân sách phường năm 2021;

Xét đề nghị của bộ phận Tài chính – Kế toán phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của phường Hoàng Văn Thụ với nội dung cụ thể như sau:

1. Hình thức công khai

- Niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường;
- Công khai trong các hội nghị giao ban công tác, giao ban cơ quan, thông báo bằng văn bản cho Đảng ủy, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ dân phố trên địa bàn.

2. Nội dung công khai:

- Công khai số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã trình Hội đồng nhân dân cấp xã:

+ Cân đối ngân sách xã *(theo Biểu số 103/CK TC- NSNN)*

+ Dự toán thu ngân sách xã *(theo Biểu số 104/CK TC- NSNN)*

+ Dự toán chi ngân sách xã *(theo Biểu số 105/CK TC- NSNN)*

+ Kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác *(theo Biểu số 107/CK TC- NSNN)*

- Công khai số liệu dự toán ngân sách xã và kế hoạch hoạt động tài chính khác ở xã đã được Hội đồng nhân dân cấp xã quyết định, gồm:

+ Cân đối ngân sách xã *(theo Biểu số 108/CK TC- NSNN)*

+ Dự toán thu ngân sách xã *(theo Biểu số 109/CK TC- NSNN)*

+ Dự toán chi ngân sách xã *(theo Biểu số 110/CK TC-NSNN)*

+ Kế hoạch thu, chi các hoạt động tài chính khác *(theo Biểu số 112/CK TC- NSNN)*

(Có biểu chi tiết kèm theo)

3. Thời gian công khai : 30 ngày kể từ ngày niêm yết công khai.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND - UBND, các ban ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- TT HĐND-UBND thành phố
- Phòng TCKH thành phố
- TT Đảng uỷ - TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường
- Các ban ngành, đoàn thể phường;
- Như điều 3
- Lưu VP.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Đắc Minh

UBND phường Hoàng Văn Thụ

Biểu mẫu 108/CKTC-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021
(Dự toán đã được HĐND quyết định)

Đơn vị: Đồng

Nội dung	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
Tổng số thu	**5.593.446.000**	**Tổng chi ngân sách xã**	**5.593.446.000**
I. Các khoản thu hưởng 100%	**455.000.000**	**I - Chi đầu tư phát triển**	
Phí, lệ phí	80.000.000	1 - Chi đầu tư XDCB	
Phí môn bài	370.000.000	2 - Chi đầu tư phát triển khác	
Thu khác	5.000.000	**II - Chi thường xuyên**	**5.550.946.000**
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	**1.473.000.000**	**1 - Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự**	**1.006.000.000**
Thuế thu nhập cá nhân từ đất	350.000.000	- Chi dân quân tự vệ	517.000.000
Thuế SD đất PNN	123.000.000	- Chi an ninh trật tự	489.000.000
Lệ phí trước bạ nhà đất	100.000.000	**2 - Sự nghiệp văn hóa**	**42.000.000**
Thuế GTGT	900.000.000	**3 - Sự nghiệp thể dục thể thao**	**15.000.000**
III. Thu bổ sung	**3.665.446.000**	**4 - Sự nghiệp xã hội**	**83.000.000**
Bổ sung cân đối	3.665.446.000	**6 - Chi xây dựng đời sống khu dân cư**	**90.000.000**
Bổ sung có mục tiêu		**7 - Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể**	**4.199.346.000**
IV. Thu chuyển nguồn		7.1 - Quản lý nhà nước	2.772.946.000
		- Hội đồng nhân dân	350.000.000
		- Ủy ban nhân dân	2.422.946.000
		7.2 - Đảng ủy	693.500.000
		7.3 - Mặt trận tổ quốc	371.400.000
		7.4 - Đoàn thanh niên CSHCM	108.000.000
		7.5 - Hội LHPN Việt Nam	83.000.000
		7.6 - Hội cựu chiến binh VN	77.500.000
		7.7 - Hội nông dân VN	93.000.000
		8 - Hội người cao tuổi	**21.456.000**
		9 - Hội chữ thập đỏ	**29.680.800**
		10 - Các tổ chức hội đặc thù	**64.463.200**
		III. Chi dự phòng ngân sách	**42.500.000**

UBND phường Hoàng Văn Thụ

Biểu số 109/CK TC -NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2021

(Dự toán đã được HĐND phường phê duyệt)

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	Tổng thu	**21.292.000.000**	**5.593.446.000**
I	**Các khoản thu 100%**	**455.000.000**	**455.000.000**
	Phí, lệ phí	80.000.000	80.000.000
	Thu khác	5.000.000	5.000.000
	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	370.000.000	370.000.000
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %**	**20.837.000.000**	**1.473.000.000**
1	***Các khoản thu phân chia***	***5.730.000.000***	***573.000.000***
	Thuế thu nhập cá nhân từ bất động sản	3.500.000.000	350.000.000
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.230.000.000	123.000.000
	Lệ phí trước bạ nhà đất	1.000.000.000	100.000.000
2	***Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định***	***9.000.000.000***	***900.000.000***
	Thuế Giá trị gia tăng	9.000.000.000	900.000.000
	Lệ phí trước bạ ô tô xe máy		
3	***Các khoản thu NSNN không được hưởng điều tiết***	***6.107.000.000***	
	Thuế thu nhập cá nhân từ hộ	5.250.000.000	
	Thuế xây dựng	800.000.000	
	Thuế tiêu thụ đặc biệt	57.000.000	
	Thu khác		
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**		
IV	**Thu chuyển nguồn**		
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**		
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**0**	**3.665.446.000**
	Thu bổ sung cân đối		3.665.446.000
	Thu bổ sung có mục tiêu		

UBND phường Hoàng Văn Thụ

Biểu số 110/CK TC -NSNN

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2021

(Dự toán đã được HĐND phường phê duyệt)

Đơn vị: Đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2021		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	4	5	6
	TỔNG CHI	**5.593.446.000**		**5.593.446.000**
I	**CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN**			
II	**CHI THƯỜNG XUYÊN**	**5.550.946.000**	**0**	**5.550.946.000**
1	**Chi công tác dân quân tự vệ, an ninh trật tự**	**1.006.000.000**		**1.006.000.000**
	- Chi dân quân tự vệ	517.000.000		517.000.000
	- Chi an ninh trật tự	489.000.000		489.000.000
2	**Sự nghiệp văn hóa**	**42.000.000**		**42.000.000**
3	**Sự nghiệp thể dục thể thao**	**15.000.000**		**15.000.000**
4	**Sự nghiệp xã hội**	**83.000.000**		**83.000.000**
5	**Chi xây dựng đời sống khu dân cư**	**90.000.000**		**90.000.000**
6	**Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể**	**4.199.346.000**		**4.199.346.000**
6.1	Quản lý nhà nước	2.772.946.000		2.772.946.000
	- Hội đồng nhân dân	350.000.000		350.000.000
	- Ủy ban nhân dân	2.422.946.000		2.422.946.000
6.2	Đảng ủy	693.500.000		693.500.000
6.3	Mặt trận tổ quốc	371.400.000		371.400.000
6.4	Đoàn thanh niên CSHCM	108.000.000		108.000.000
6.5	Hội LHPN Việt Nam	83.000.000		83.000.000
6.6	Hội cựu chiến binh VN	77.500.000		77.500.000
6.7	Hội nông dân VN	93.000.000		93.000.000
7	**Các tổ chức hội đặc thù**	**115.600.000**		**115.600.000**
III	**CHI DỰ PHÒNG**	**42.500.000**		**42.500.000**